

Phụ lục Bảng kê doanh thu dịch vụ viễn thông (Ban hành kèm theo Thông tư số: 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ DOANH THU DỊCH VỤ VIỄN THÔNG ⁽¹⁾

Kỳ báo cáo: (theo quy định tại Thông tư quy định báo cáo nghiệp vụ về mạng viễn thông và dịch vụ viễn thông)

Tên doanh nghiệp:.....

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dịch vụ viễn thông ⁽²⁾	Doanh thu giá cước áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ (DT _{NSDi})	Doanh thu chênh lệch thanh toán giá cước giữa các doanh nghiệp viễn thông (DT _{DNi})	Doanh thu chênh lệch thanh toán quốc tế giữa doanh nghiệp viễn thông với các đối tác nước ngoài (DT _{QTi}) ⁽³⁾	Doanh thu dịch vụ viễn thông (DT _{VTi} = DT _{NSDi} + DT _{DNi} + DT _{QTi})
1	Dịch vụ viễn thông cố định				
1.1	Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất				
a	Dịch vụ điện thoại				
b	Dịch vụ thuê kênh riêng				
c	Dịch vụ truyền số liệu				
...

1.2	Dịch vụ viễn thông cố định vệ tinh				
...
2	Dịch vụ viễn thông di động				
2.1	Dịch vụ viễn thông di động mặt đất				
a	Dịch vụ điện thoại				
b	Dịch vụ nhắn tin				
...
...
2.2	Dịch vụ viễn thông di động vệ tinh				
...	...				
Doanh thu dịch vụ viễn thông					$\sum_i^n DT_{VTi}$

(1) Bảng kê doanh thu dịch vụ viễn thông trong hệ thống sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định 25/2011/NĐ-CP.

(2) Tên dịch vụ viễn thông là dịch vụ theo Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 05 năm 2012

(3) Trong trường hợp $DT_{QTi} < 0$ ($T_{QTCi} < T_{QTNi}$) thì DT_{QTi} sẽ được xác định giá trị là không (0).

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., ngày.....thángnăm.....
Đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)